ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317 /QĐ-KHTN-SĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Qui định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN- HCM

Căn cứ Điều lệ trường đại học do Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003;

Căn cứ quyết định số 925/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/10/2006 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên – ĐHQG tp.HCM;

Căn cứ qui chế đào tạo trình độ Tiến sĩ số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010 của Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Theo đề nghị Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này bản "Qui định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ" của Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên- HCM.

Điều 2: Qui định ban hành kèm theo quyết định này được áp dụng từ khóa đào tạo năm 2011

Điều 3: Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học, các Khoa, Bộ môn trực thuộc và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Danh sách như điều 3
- Ban ĐT ĐH&SĐH
- Lưu VT, Phòng SĐH

HIỆU TRƯỞNG

Dương Ái Phương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUI ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo quyết định số 317 /KHTN-SĐH ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên- HCM)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này qui định về chương trình và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ áp dụng tại Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên- ĐHQG.HCM.
2. Ngoài những qui định được ban hành theo quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010 của ĐHQG.HCM, những quy định chi tiết được ban hành trong văn bản này đều áp dụng trong việc vận hành tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2011.

Điều 2: Mục tiêu chương trình

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có trình độ ngoại ngữ tốt để có thể trao đổi học thuật tra cứu tài liệu quốc tế.

Điều 3: Thời gian đào tạo:

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ cùng ngành là 3 năm tập trung; đối với người chỉ có bằng đại học cùng ngành là 5 năm tập trung.
2. Trường hợp nghiên cứu sinh (dưới đây được viết tắt là NCS) không theo học tập trung và được cơ sở đào tạo chấp nhận thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của NCS phải có tổng thời gian học tập và nghiên cứu như quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có ít nhất 12 tháng nghiên cứu tập trung tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch của cán bộ hướng dẫn để thực hiện đề tài.

Điều 4: Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;

b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

2. Chi tiết chương trình đào tạo

2.1. Các học phần bổ sung: là học phần gồm các môn học thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ cùng khóa dành cho các đối tượng như sau: (1) NCS chưa có bằng thạc sĩ; (2) NCS đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành học tiến sĩ; (3) NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng với chuyên ngành học tiến sĩ nhưng tốt nghiệp đã ≥ 5 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp.

NCS phải hoàn thành học phần này trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Việc học và thi các môn học này như học viên cao học cùng khóa

2.1.1. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ (theo phương thức có thực hiện luận văn) thuộc chuyên ngành tương ứng và môn Triết học.

2.1.2. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp ≥ 5 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp: trước khi nộp hồ sơ xét tuyển, trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện tại Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành sẽ xét duyệt danh mục các môn cần học bổ sung cho từng trường hợp cụ thể.

2.2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:

Học phần này phải được hoàn tất trong 24 tháng đầu của khóa đào tạo.

Các học phần ở trình độ tiến sĩ: là những môn học căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của chuyên ngành.

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ với tổng khối lượng là 9 tín chỉ (tương ứng 3 môn học). Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành sẽ xây dựng khung chương trình môn học ở trình độ tiến sĩ, bố trí lịch học và mời cán bộ phụ trách giảng dạy.

Việc tổ chức giảng dạy và đánh giá học phần tiến sĩ thực hiện như sau:

- Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành sẽ xây dựng khung chương trình gồm ít nhất ***từ 8- 12 môn học***, mỗi môn 3 tín chỉ
- 2 khóa/ 1 lần, Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành sẽ mở 3 môn qui định ở học phần tiến sĩ để các NCS của 2 khóa liên tiếp này học cùng môn học.
- Giảng viên chỉ lên lớp hướng dẫn 50% thời lượng qui định của môn học, đồng thời hướng dẫn tài liệu để NCS tự nghiên cứu thêm và hoàn thành môn học theo đúng thời lượng và nội dung môn học đã qui định
- Giảng viên phụ trách môn học sẽ qui định hình thức đánh giá môn học theo 1 trong các hình thức sau: seminar; đồ án; tiểu luận; thi viết. Điểm đánh giá là thang điểm 10 lấy lẻ đến 0,5. Đối với hình thức thi viết: việc tổ chức thi sẽ do phòng ĐT sau đại học đảm trách và tổ chức cùng với đợt thi kết thúc học phần cao học, Các hình thức thi khác sẽ do giảng viên tự sắp xếp lịch báo cáo và nộp kết quả cho phòng ĐT SĐH,
- Điểm môn học được đánh giá đạt khi kết quả thi phải đạt từ 5.0 trở lên và NCS phải đảm bảo thực hiện thời lượng học đúng qui định của giảng viên phụ trách môn học

Các chuyên đề tiến sĩ: là những kiến thức liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, giúp NCS giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ trước khi đăng ký bảo vệ luận án, mỗi chuyên đề 3 tín chỉ. NCS phải tự học, tự nghiên cứu các chuyên đề tiến sĩ dưới sự hướng dẫn của CBHD

Việc tổ chức giảng dạy và đánh giá học phần tiến sĩ thực hiện như sau:

- Trễ nhất là vào đầu năm học thứ 2, Cán bộ hướng dẫn (*dưới đây dược viết tắt là* CBHD) sẽ đề nghị tên chuyên đề tiến sĩ cho NCS với Cơ sở đào tạo (*dưới đây dược viết tắt là* CSĐT)..
- Sau khi hoàn tất chuyên đề, được sự đồng ý của CBHD, nghiên cứu sinh sẽ nộp chuyên đề cho Khoa/ Bộ môn phụ trách chuyên ngành để được báo cáo kết quả

- Khoa/ Bộ môn phụ trách chuyên ngành sẽ đề xuất Tiểu ban chuyên môn gồm 3 thành viên chấm chuyên đề cho NCS theo hình thức báo cáo seminar (CBHD không nhất thiết phải tham gia tiểu ban).
- Phòng ĐT SĐH sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để tiểu ban chuyên môn làm việc (trình thủ trưởng ký quyết định thành lập tiểu ban, chuẩn bị hồ sơ cho tiểu ban làm việc, …)
- Chuyên đề được thông qua khi điểm trung bình chung của các thành viên hội đồng đạt từ 7.0 trở lên. Mỗi chuyên đề chỉ được báo cáo lại 1 lần và phải sau lần thứ nhất tối đa 14 ngày làm việc. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, CBHD cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của NCS trước khi Ban giám hiệu quyết định việc học tiếp tục đối với NCS.

Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ): trong 6 tháng đầu của năm thứ 1 NCS phải hoàn thành tiểu luận tổng quan. Việc đánh giá tiểu luận tổng quan sẽ kết hợp với việc xét duyệt lại đề cương nghiên cứu của NCS, do đó trong phần trình bày tiểu luận tổng quan NCS cần báo cáo các nội dung như sau:

- Nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

- Khẳng định tên đề tài nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài và dự kiến kết quả đạt được

Việc tổ chức giảng dạy và đánh giá tiểu luận tổng quan thực hiện như sau:

- Nghiên cứu sinh phải tự tham khảo tài liệu, phân tích và đánh giá dưới sự hướng dẫn của CBHD
- Tiểu ban đánh giá kết quả "Tiểu luận tổng quan" thực hiện như qui định đánh giá các chuyên đề tiến sĩ.

2.3. Nghiên cứu khoa học và luận án:

2.3.1. Nghiên cứu khoa học

a. Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ, kết quả nghiên cứu là các cơ sở quan trọng để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

b. Nội dung, hướng nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. NCS phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

2.3.2. Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học có tính mới trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu và giải quyết các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ có khối lượng không vượt quá 200 trang A4, không tính phần phụ lục (nếu có).

Điều 5. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Việc thay đổi đề tài: (1) Cuối năm thứ 1, khi báo cáo tiểu luận tổng quan NCS được phép đề nghị điều chỉnh, thay đổi đề tài; (2) Nếu thay đổi tên đề tài, nội dung, đối tượng nghiên cứu được thực hiện trong năm thứ 2 thì việc thay đổi này phải được

thông qua tiểu ban chuyên môn đã đánh giá tiểu luận tổng quan sẽ xét duyệt lại đề cương mới trước khi trình Thủ trưởng CSĐT phê duyệt. (3) Nếu việc điều chỉnh hay thay đổi đề tài nghiên cứu thực hiện vào năm cuối thì Hội đồng bảo vệ luận án cấp bộ môn sẽ quyết định và ghi rõ trong biên bản làm việc của Hội đồng

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn (nếu có) phải do cán bộ hướng dẫn trước đề nghị và được Thủ trưởng CSĐT đồng ý, việc thay đổi phải được thực hiện chậm nhất 12 tháng trước khi kết thúc thời gian đào tạo chính thức

3. Khi có lý do chính đáng, NCS có thể xin chuyển cơ sở đào tạo với điều kiện thời gian đào tạo chính thức theo quy định còn ít nhất là một năm, được cơ sở đang đào tạo đồng ý, được cơ sở chuyển đến tiếp nhận

4. Nghiên cứu sinh được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời gian đào tạo chính thức, luận án đã được Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành thông qua để tiến hành bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn.

5. Nếu NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời gian qui định chính thức theo quyết định công nhận trúng tuyển, thì chậm nhất ba tháng trước khi hết hạn phải làm đơn đề nghị gia hạn học tập, có ý kiến của CBHD, đơn vị cử đi học (nếu có), Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành. Việc gia hạn chỉ giải quyết khi nghiên cứu sinh đã hoàn tất các học phần thuộc chương trình đào tạo tiến sĩ, tiểu luận tổng quan. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của cơ sở đào tạo. Thời gian gia hạn không quá 24 tháng.

6. Khi nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo và đề tài nghiên cứu, NCS đề nghị được bảo vệ luận án. Thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét quyết định việc bảo vệ luận án căn cứ vào kết quả học tập, ý kiến đánh giá nhận xét của người hướng dẫn, đề xuất của Bộ môn/ Khoa môn phụ trách chuyên ngành.

7. Sau khi hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn 24 tháng), nếu vẫn chưa hoàn thành luận án, nghiên cứu sinh có thể đăng ký chuyển sang hệ tự túc trong thời hạn 2 năm tiếp theo nếu được CBHD đồng ý, Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành chấp thuận, Cơ quan chủ quản (nếu có) đề nghị. Sau thời hạn 2 năm tự túc này nếu nghiên cứu sinh vẫn không hoàn thành chương trình đào tạo thì không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

8. Tối thiểu sau 2 năm học tập, nghiên cứu nếu NCS hoàn thành chương trình đào tạo và đề tài luận án thì NCS có thể đề nghị được bảo vệ luận án sớm.

Điều 6. Nhiệm vụ của Cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh vào đầu khóa

2. Xác định các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; đề xuất với Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành để trình Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định.

3. Lên kế hoạch tháng, quý, năm làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu.

4. Giúp nghiên cứu sinh chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của đơn vị chuyên môn;

5. Định kỳ vào tháng 9 hàng năm, phê duyệt báo cáo tiến độ học tập của NCS, nêu nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh cũng như đề nghị kế hoạch học tập năm sau cho NCS.

6. Nếu NCS không thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch học tập đã thống nhất với CBHD, hoặc có hành vi vi phạm qui chế đào tạo, CBHD được đề nghị trả NCS về CSĐT.

7. Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định.

8. Nếu NCS có 2 CBHD, các thành viên trong tập thể CBHD sẽ tự phân công trách nhiệm (chính/phụ) và công việc để cùng phối hợp hướng dẫn NCS.

Điều 7. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh

1. Nghiên cứu sinh phải theo dõi lịch học của các lớp cao học cùng khóa để đăng ký các môn học thuộc học phần bổ sung (nếu có) tại phòng ĐT SĐH trước khi bắt đầu học phần.

2. Liên hệ Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành để đăng ký học học phần ở trình độ tiến sĩ, đăng ký lịch báo cáo các chuyên đề tiến sĩ.

3. Trong 3 tháng đầu của năm thứ 1, nghiên cứu sinh phải nộp cho phòng ĐT SĐH bảng kế hoạch học tập đã được cán bộ hướng dẫn, Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành thông qua.

4. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải thường xuyên làm việc chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành; viết báo cáo khoa học; tham gia các hoạt động khoa học theo quy định của cơ sở đào tạo; định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với tập thể người hướng dẫn và trình bày báo cáo trước Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành theo lịch do Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành quy định, ít nhất hai lần một năm (tính cả các lần báo cáo chuyên đề tiến sĩ).

5. Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai bài báo khoa học (NCS là tác giả chính) công bố hoặc được nhận đăng trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị khoa học thuộc danh mục qui định của Hội đồng chức danh Nhà nước; các bài báo khoa học này là kết quả thực hiện đề tài luận án và phải được tập thể cán bộ hướng dẫn chấp thuận trước khi tiến hành thủ tục gửi bài.

6. Vào đầu mỗi năm học (tháng 9), nghiên cứu sinh phải nộp đề cương học tập năm học mới cho Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành, bao gồm: báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu; kế hoạch học tập, nghiên cứu trong năm học mới (đã được CBHD thông qua) để Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành theo dõi, đánh giá tiến độ học tập.

7. Thường xuyên theo dõi thông tin trên trang web của Nhà trường để cập nhật kịp thời các thông báo, hướng dẫn, qui định, .. thông tư mới do Nhà trường, ĐHQG-HCM, Bộ GDĐT ban hành

Điều 8. Trách nhiệm của Khoa/ Bộ môn phụ trách chuyên ngành

1. Xét duyệt các môn học thuộc học phần các học phần bổ sung. Xây dựng danh mục các môn học thuộc học phần ở trình độ tiến sĩ cho từng chuyên ngành

2. Xem xét và thông qua kế hoạch học tập và các chuyên đề tiến sĩ do cán bộ hướng dẫn đề nghị làm cơ sở để Thủ trưởng CSĐT phê duyệt kế hoạch.

3. Quy định lịch báo cáo định kỳ hàng năm (tháng 9) để nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập và nghiên cứu; trao đổi với tập thể cán bộ hướng dẫn để nắm tình hình học tập, tiến độ nghiên cứu, kết quả đào tạo.

4. Có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu;

5. Phối hợp với phòng ĐT Sau Đại học để quản lý học thuật; theo dõi tiến độ học tập, nghiên cứu; đề xuất ý kiến tư vấn cho Thủ trưởng CSĐT phê duyệt các vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo nghiên cứu sinh; tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở các cấp.

Điều 9: Trách nhiệm của phòng đào tạo Sau đại học

1. Tư vấn để Thủ trưởng CSĐT ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, đề tài luận án, chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo chính thức của nghiên cứu sinh; quyết định xử lý những thay đổi trong quá trình đào tạo nghiên cứu sinh như thay đổi đề tài, người hướng dẫn, thời gian đào tạo, hình thức đào tạo hay chuyển cơ sở đào tạo cho nghiên cứu sinh.

2. Tổ chức và quản lý đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Tạo điều kiện về mặt hành chánh để NCS được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học quốc tế.

3. Phối hợp với Bộ môn/ Khoa phụ trách chuyên ngành tổ chức cho NCS bảo vệ luận án theo đúng quy định của ĐHQG-HCM và Nhà trường.

4. Quản lý quá trình đào tạo, học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh; quản lý việc thi và công nhận các học phần, cấp bảng điểm học tập cho nghiên cứu sinh; Tư vấn và đề xuất danh sách cấp bằng tiến sĩ và quản lý việc cấp bằng tiến sĩ theo Quy chế cấp phát văn bằng của ĐHQG-HCM.

5. Quản lý trang web phục vụ công tác đào tạo trình độ tiến sĩ đảm bảo công bố công khai, cập nhật và duy trì thường xuyên thông tin về các luận án tiến sĩ (tóm tắt luận án bằng tiếng Việt, giới thiệu luận án bằng tiếng Anh từ khi chuẩn bị bảo vệ) danh sách nghiên cứu sinh hàng năm; các đề tài luận án đang thực hiện; danh sách nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ.

Điều 10: Hình thức trình bày và qui trình bảo vệ luận án

Việc thực hiện và bảo vệ luận án tiến sĩ được qui định chi tiết và cụ thể trong văn bản "*Hướng dẫn thực hiện và bảo vệ luận án tiến sĩ*" ban hành theo quyết định số 318/QĐ-KHTN-SĐH ngày 28/3/2011của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự Nhiên- ĐHQG.HCM

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Qui định có hiệu lực thi hành kể từ khóa tuyển sinh 2011. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế, Qui định này sẽ được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc điều chỉnh, sửa đổi văn bản Qui chế này do Hiệu trưởng Trường ĐHKH Tự Nhiên – ĐHQG. HCM xem xét và quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Ái Phương